**TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH**

## KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

**I. MA TRẬN**

| **TT** | **Chủ đề/ Chương** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TNKQ** | | | | | | **Tự luận** | | |
| ***Nhiều lựa chọn*** | | | ***Đúng - Sai*** | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **1** | **Chương 3: Trang phục và thời trang**  **[ 4 tiết]** | * 1. Sử dụng và bảo quản trang phục [ 3 tiết] |  |  |  | **13a**  **13b** | **13c**  **13d** |  |  |  |  | **2** | **2** |  | **1,0** |
| 1.2 Thời trang [ 1 tiết] | **2 C1, C2** |  |  |  |  |  |  |  |  | **2** |  |  | **0,5** |
| **2** | **Chương 4: Đồ dùng điện trong gia đình**  **[ 3 tiết]** | 2.1. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình [ 2 tiết] | **2**  **(C3, C4)** | **1 C5** |  |  |  |  |  |  |  | **2** | **1** |  | **0,75** |
| 2.2 Đèn điện [ 1 tiết] | **1 (C6)** |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  | **0,25** |
| **3** | **Chương 4: Đồ dùng điện trong gia đình**  **[ 6 tiết]** | 3.1 Đèn điện [ 1 tiết] |  | **1C7** |  | **14a**  **14b** | **14c**  **14d** |  |  |  |  | **2** | **3** |  | **1,25** |
|  | 3.2 Nồi cơm điện (2 tiết) | **1 C8** | **1C9** |  | **15a**  **15b** | **15c**  **15d** |  |  |  | **1 C2** | **3** | **3** | **1** | **2,5** |
| 3.3 Bếp hồng ngoại [ 2 tiết] | **2C10, C12** | **1C11** |  | **16a**  **16b** | **16c**  **16d** |  |  |  | **1 C3** | **4** | **3** | **1** | **2,75** |
| 3.4.Dự án: An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình (1t) |  |  |  |  |  |  |  |  | **1 C1** |  |  | **1** | **1,0** |
| **Tổng số câu** | | | **8** | **4** |  | **8** | **8** |  |  |  | **3** | **16** | **12** | **3** |  |
| **Tổng số điểm** | | | **3** | | | **4** | | | **3** | | | **4** | **3** | **3** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30** | | | **40** | | | **30** | | | **40** | **30** | **30** | **100%** |

**II. BẢNG ĐẶC TẢ**

**Quy ước các năng lực đặc thù của môn Công nghệ theo chương trình 2018:**

- Nhận thức công nghệ: [a2.1]; [a2.2]; [a2.3] [a2.3]

- Giao tiếp công nghệ: [b2.1]; [b2.2]

- Sử dụng công nghệ : [c2.1]; [c2.2]; [c2.3]; [c2.4] [c2.5]

- Đánh giá công nghệ: [d2.1] ; [d2.2]

- Thiết kế kĩ thuật: [e2.1]; [e2.2];

**2. BẢN ĐẶC TẢ**

| **TT** | **Chủ đề/ Chương** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Yêu cầu cần đạt** | **Mức độ đánh giá** | | | | | | | | | **Tổng** | | | **Tỉ lệ % điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TNKQ** | | | | | | **Tự luận** | | |
| ***Nhiều lựa chọn*** | | | ***Đúng - Sai*** | | |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** | **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |  |
| **1** | **Chương 3: Trang phục và thời trang**  **[ 4 tiết]** | 1.1. Sử dụng và bảo quản trang phục [ 3 tiết] | Nhận biết :  - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang, nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân.  Thông hiểu :  - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. |  |  |  | **13a**  **[a2.1]**  **13b**  **[a2.2]** | **13c**  **[b2.1]**  **13d**  **[b2.2]** |  |  |  |  | **2** | **2** |  | **1,0** |
| 1.2. Thời trang [ 1 tiết] | **2 C1, C2**  [a2.2] |  |  |  |  |  |  |  |  | **2** |  |  | **0,5** |
| **2** | **Chương 4: Đồ dùng điện trong gia đình**  **[ 3 tiết]** | 2.1 Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình [ 2 tiết] | Nhận biết :   * Nhận biết: kể được tên và công dụng một số ĐDĐ trong gia đình.   Thông hiểu :  Lựa chọn và hiểu được một số lưu ý khi sử dụng Đ D Đ trong gia đình an toàn và tiết kiệm. | **2**  **C3, 4**  **[a2.1]** | **1 C5**  **[b2.2]** |  |  |  |  |  |  |  | **2** | **1** |  | **0,75** |
| 2.2 Đèn điện [ 1 tiết] | **1C6**[a2.1] |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |  |  | **0,25** |
| **3** | **Chương 4: Đồ dùng điện trong gia đình**  **[ 6 tiết]** | 3.1 Đèn điện [ 1 tiết] | Nhận biết:  - Kể được tên và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình.  Thông hiểu:  - Lựa chọn và hiểu một số lưu ý khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn và tiết kiệm.  - Mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình (Ví dụ: nồi cơm điện, bếp điện, đèn điện,…).  Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn.  Vận dụng:  Đề xuất việc làm cụ thể để sử dụng điện năng trong gia đình an toàn và tiết kiệm. |  | **1C7**[a2.1] |  | **14a**  [a2.1]  **14b**  **[a2.2]** | **14c**  **[b2.1]**  **14d[b2.2]** |  |  |  |  | **2** | **3** |  | **1,25** |
| 3.2 Nồi cơm điện [ 2 tiết] | **1C8**  **[a2.3]** | **1C9**[**c2.2**] |  | **15a**  **[a2.2]**  **15b**  **[a2.2]** | **15c**  **[c2.2]**  **15d**  **[c2.2]** |  |  |  | **1 C2**  [c2.3] | **3** | **3** | **1** | **2,5** |
| 3.3 Bếp hồng ngoại ( 2t) | **2C10,C12**  [**a2.1**] | **1C11**[**c2.2**] |  | **16a**  **[a2.2]**  **16b**  **[a2.2]** | **16c**  **[c2.3]**  **16d**  **[c2.3]** |  |  |  | **1 C3**  [d2.2] | **4** | **3** | **1** | **2,75** |
| 3.4.Dự án: An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình (1t) |  |  |  |  |  |  |  |  | **1 C1**  **[c2.2 ]** |  |  | **1** | **1** |
| **Tổng số câu** | | | | **8** | **4** | **8** |  | **8** |  |  |  | **3** | **16** | **12** | **3** | **100%** |
| **Tổng số điểm** | | | | **3** | | **4** | | | | **3** | | | **4** | **3** | **3** | **10** |
| **Tỉ lệ %** | | | | **30** | | **40** | | | | **30** | | | **40** | **30** | **30** | **100%** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**  **Năm học 2024 - 2025**  **Môn: Công nghệ - Lớp 6**  **Thời gian: 45 phút** [không kể thời gian phát đề]  Ngày kiểm tra: 14./ 5/ 2025 |

**I. TRẮC NGHIỆM** *[7 điểm]*

*1. Chọn đáp án đúng nhất:* **[*3 điểm*]**

**Câu 1. Phong cách nào dưới đây có nét đặc trưng của trang phục dân tộc về hoa văn, chất liệu, kiểu dáng. Vừa mang vẻ hiện đại vừa đậm nét văn hóa của mỗi dân tộc?**

A. Phong cách thể thao B. Phong cách lãng mạn

C. Phong cách dân gian D. Phong cách cổ điển

**Câu 2. Thời trang là gì?**

A. Là những kiểu trang phục được sử dụng phổ biến trong xã hội vào một khoảng thời gian nhất định.

B. Là phong cách ăn mặc của cá nhân mỗi người.

C. Là hiểu và cảm thụ cái đẹp.

D. Là sự thay đổi các kiểu quần áo, cách ăn mặc được số đông ưa chuộng trong một thời gian.

**Câu 3. Hành động nào sau đây an toàn với đồ dùng điện khi sử dụng?**

A. Cắm chung nhiều đồ dùng điện trên cùng một ổ cắm

B. Không ngắt điện khi vệ sinh đồ dùng

C. Sử dụng đồ dùng điện theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất

D. Đặt đồ dùng điện ở nơi ẩm ướt

**Câu 4. Lắp đặt, bảo trì, sửa chữa hệ thống điện và các đồ dùng điện trong gia đình là công việc của?**

A. Nghề điện dân dụng B. Thợ xây

C. Kỹ sư xây dựng D. Kiến trúc sư

**Câu 5. Trên một số đồ dùng điện có ghi 220V - 1000W, ý nghĩa của con số này là gì?**

A. Điện áp định mức: 220V; công suất định mức: 1000W

B. Điện áp định mức: 220V; dung tích: 1000W

C. Công suất định mức: 220V; dung tích: 1000W

D. Công suất định mức: 220V; điện áp định mức: 1000W

**Câu 6. Loại đèn điện nào tiết kiệm điện năng nhất?**

A. Đèn sợi đốt B. Đèn huỳnh quang C. Đèn compact D. Đèn LED

**Câu 7. Cấu tạo của bóng đèn LED búp gồm các bộ phận nào?**

**A. Vỏ đèn, động cơ điện, bộ phận điều chỉnh nhiệt độ.**

**B. Vỏ đèn, dây đốt nóng, bộ phận điều chỉnh nhiệt độ.**

**C. Vỏ bóng, dây dẫn điện, bảng mạch LED.**

**D. Vỏ bóng, đuôi đèn, bảng mạch LED.**

**Câu 8. Bộ phận nào của nồi cơm điện có chức năng cung cấp nhiệt cho nồi?**

A. Nồi nấu B. Bộ phận sinh nhiệt C. Nắp nồi D. Bộ phận điều khiển

**Câu 9.** **Chức năng của thân nồi nồi cơm điện là:**

A. Dùng để bật, tắt, chọn chế độ nấu B. Bao kín, giữ nhiệt và liên kết các bộ phận khác của nồi

C. Cung cấp nhiệt cho nồi D. Bao kín và giữ nhiệt, điều chỉnh áp suất trong nồi.

**Câu 10. Em chọn chế độ nấu, tăng giảm nhiệt độ ở bộ phận nào của bếp hồng ngoại?**

A. Mặt bếp B. Mâm nhiệt hồng ngoại C. Thân bếp D. Bảng điều khiển

**Câu 11. Sử dụng bếp hồng ngoại không được làm việc nào sau đây?**

A. Đặt bếp nơi thoáng mát B. Có thể chạm tay lên mặt bếp khi vừa nấu xong

C. Sử dụng khăn mềm để lau bề mặt bếp D. Sử dụng chất tẩy rửa phù hợp để lau mặt bếp

**Câu 12.** **Trong quá trình sử dụng, mặt bếp hồng ngoại có màu gì?**

A. Màu vàng B. Màu tím C. Màu đỏ D. Màu cam

**2. Trắc nghiệm dạng ĐÚNG – SAI [*4 điểm*]**

*Câu 13.* *Chọn* ***ĐÚNG*** *hoặc* ***SAI*** *trong các phát biểu sau về cách sử dụng và bảo quản trang phục:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÁT BIỂU** | **ĐÚNG** | **SAI** |
| **a]** Sử dụng trang phục lấp lánh, đắt tiền để tăng thêm vẻ đẹp cho bản thân. |  |  |
| **b]** Sử dụng trang phục phù hợp với hoạt động, công việc và hoàn cảnh xã hội. |  |  |
| **c]** Biết mặc thay đổi, phối hợp áo và quần hợp lí. |  |  |
| **d]** Bảo quản trang phục đúng kĩ thuật sẽ giữ được vẻ đẹp, độ bền của trang phục. |  |  |

*Câu 14*. *Chọn* ***ĐÚNG*** *hoặc* ***SAI*** *trong các phát biểu sau về bóng đèn sợi đốt:*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **PHÁT BIỂU** | **ĐÚNG** | **SAI** |
| **a]** Bóng đèn sợi đốt gồm 3 bộ phận chính: bóng thủy tinh, sợi đốt, đuôi đèn. |  |  |
| **b]** Khi hoạt động, dòng điện chạy trong sợi đốt của bóng đèn làm sợi đốt nóng lên đến nhiệt độ cao và phát sáng. |  |  |
| **c]** Sử dụng đèn sợi đốt để chiếu sáng giúp tiết kiệm điện năng. |  |  |
| **d]** Nếu sờ vào bóng đèn sợi đốt đang chiếu sáng sẽ không thấy nóng. |  |  |

***Câu 15.*** *Chọn* ***ĐÚNG*** *hoặc* ***SAI*** *trong các phát biểu sau về nồi cơm điện:*

| **PHÁT BIỂU** | **ĐÚNG** | **SAI** |
| --- | --- | --- |
| **a]** Nồi cơm điện làm việc ở hai chế độ là chế độ nấu và chế độ giữ ấm. |  |  |
| **b]** Bộ phận điều khiển của nồi cơm điện được đặt ở đáy mặt trong của thân nồi, dùng để bật, tắt chọn chế độ nấu. |  |  |
| **c]** Nồi cơm điện thường sử dụng có công suất từ 500W- 1500W. Dung tích từ 0,5L- 10L. |  |  |
| **d]** Khi chuẩn bị nấu cơm bằng nồi cơm điện cần vo gạo và điều chỉnh lượng nước vừa đủ. |  |  |

***Câu 16.*** *Chọn* ***ĐÚNG*** *hoặc* ***SAI*** *trong các phát biểu sau về bếp hồng ngoại:*

| **PHÁT BIỂU** | **ĐÚNG** | **SAI** |
| --- | --- | --- |
| **a]** Mặt bếp hồng ngoại thường làm bằng kính chịu nhiệt, độ bền cao. |  |  |
| **b]** Khi được cấp điện, mâm nhiệt hồng ngoại nóng lên truyền nhiệt tới nồi nấu và làm chín thức ăn. |  |  |
| **c]** Mâm nhiệt hồng ngoại là nơi điều chỉnh nhiệt độ, chọn chế độ nấu của bếp, cung cấp nhiệt cho bếp |  |  |
| **d]** Bếp hồng ngoại gồm các bộ phận chính là thân bếp, bảng điều khiển, mặt bếp, mâm nhiệt hồng ngoại, nồi nấu. |  |  |

**II. TỰ LUẬN: [3.0 điểm]**

**Câu 1.**(1,0đ) Đề xuất bốn việc làm cụ thể để việc sử dụng điện năng trong gia đình được an toàn, tiết kiệm?

**Câu 2 .** (1,0 đ):Lớp chống dính bên trong lòng nồi cơm điện có tác dụng gì? Vì sao không nên dùng vật sắc nhọn để cạo rửa?

**Câu 3.** (1,0đ) Nếu được mua một loại bếp điện cho gia đình, em sẽ chọn mua loại bếp nào? Giải thích về sự lựa chon của em? Theo em những tình huống nào có thể gây mất an toàn khi sử dụng bếp hồng ngoại?

**Hết**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS CÁT KHÁNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA CUỐI KÌ 2**  **Năm học 2024 - 2025**  **Môn: Công nghệ - Lớp 6**  **Thời gian: 45 phút** *[không kể thời gian phát đề]*  Ngày kiểm tra: 14/ 5/ 2025 |

I. **TRẮC NGHIỆM**

**1/ Chọn đáp án đúng đạt 0,25 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| Đáp án | C | A | C | A | A | D | D | B | B | D | B | C |

**2. Trắc nghiệm dạng Đúng – Sai** *[Mỗi đáp án đúng đạt 0,25 điểm]*

| **Câu** | **Lệnh hỏi** | **Đáp án Đ/S** |
| --- | --- | --- |
|
| 13 | **a** | **S** |
| **b** | **Đ** |
| **c** | **Đ** |
| **d** | **Đ** |
| 14 | **a** | **Đ** |
| **b** | **Đ** |
| **c** | **S** |
| **d** | **S** |
| 15 | **a** | **Đ** |
| **b** | **S** |
| **c** | **Đ** |
| **d** | **Đ** |
| 16 | **a** | **Đ** |
| **b** | **Đ** |
| **c** | **S** |
| **d** | **S** |

**TỰ LUẬN** [3 điểm]

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **1** | Bốn việc làm cụ thể để việc sử dụng điện năng trong gia đình được an toàn, tiết kiệm:  - Không được sử dụng điện thoại trong quá trình nạp điện.  - Sửa chữa, bố trí lại vị trí các ổ điện sao cho phù hợp.  - Cần tắt hết các thiết bị điện chiếu sáng, ti vi, quạt khi không sử dụng.  - Khuyên bố mẹ sử dụng hệ thống năng lượng mặt trời để đun nước tắm, để chiếu sáng. | 0.25  0.25  0.25  0.25 |
| **2** | - Lớp chống dính có tác dụng giúp hạn chế cơm bám vào đáy nồi, giúp cơm chín đều hơn và dễ vệ sinh.  - Vì Lớp chống dính có thể bị trầy xước khi dùng vật sắc nhọn để cạo rửa. Khi lớp chống dính bị hỏng, thực phẩm dễ bị bám vào đáy nồi, gây cháy và khó vệ sinh | 0.5  0.5 |
| **3** | - Nếu được chọn em sẽ chọn bếp hồng ngoại. Vì sử dụng bếp hồng ngoại có nhiều sự tiện lợi như sạch sẽ, đun nấu nhanh, dễ vệ sinh, giá cả phù hợp.  - Những tình huống có thể gây mất an toàn khi sử dụng bếp hồng ngoại trong gia đình em như: Chạm tay lên bề mặt bếp khi đang nấu hoặc vừa nấu xong. Đặt bếp hồng ngoại ở nơi ẩm ướt khi đang sử dụng. | 0.5  0.5 |